

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thúy L, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 131/4 ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn C, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số 131/4 ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L.

(Bà L có mặt, ông C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, bà Trần Thúy L là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Lâm Văn C được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 19/10/2009.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Lâm Văn C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lâm Đình Kh, sinh ngày 05/6/2012, hiện nay con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Đình Kh, yêu cầu ông C cấp dưỡng

nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lâm Văn C là bị đơn có đơn xin vắng mặt và tại bản tự khai đề ngày 04/12/2020 ông C trình bày:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà L

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Lâm Đình Kh, sinh ngày 05/6/2012, hiện nay con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp phải ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Đình Kh, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thuý L xin ly hôn với ông Lâm Văn C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Lâm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Văn C.

[2] Bà Trần Thuý L và ông Lâm Văn C được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 19/10/2009, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Trần Thuý L tại phiên tòa và lời khai trình của ông Lâm Văn C tại bản tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2020, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông C đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí để xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông C. Ông Lâm Văn C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Trần Thuý L được ly hôn với ông Lâm Văn C, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau 01 người con chung tên Lâm Đình Kh, sinh ngày 05/6/2012, hiện nay con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận thống nhất giao bà L được tiếp tục giữ

nuôi con chung tên Lâm Đình Kh, ông C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thoả thuận của hai đương sự là phù hợp nên công nhận. Ông C có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thuý L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông Lâm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con), theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thuý L được ly hôn với ông Lâm Văn C.
2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của hai đương sự: Khi ly hôn bà Trần Thuý L được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Lâm Đình Kh, sinh ngày 05/6/2012, đến tuổi trưởng thành. Ông Lâm Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, đồng thời được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án

hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thuý L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000772 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Ông Lâm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái